

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

∞ * ∞

HUỶNH BÁ TƯỜNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG
XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ
NƯỚC CẤM LỆ**

Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng

Mã số : 60 34 20

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ

Phản biện 1: **TS. Trần Đình Khôi Nguyên**

Phản biện 2: **TS. Võ Văn Lâm**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đà Nẵng vào ngày 02 tháng 07 năm 2011

** Có thể tìm hiểu luận văn tại*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ vẫn còn những tồn tại, hạn chế, bất cập, tình trạng lãng phí ngân sách Nhà nước; chưa tạo sự chủ động cho các đơn vị sử dụng ngân sách trong sử dụng kinh phí ngân sách. Đồng thời, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý và cải cách tài chính công.

Xuất phát từ yêu cầu đó và từ thực tiễn công tác của mình, tác giả chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ*” với mong muốn đưa ra những kiến nghị và giải pháp có tính khoa học và thực tiễn nhằm góp phần giải quyết vấn đề còn tồn tại.

2. Mục tiêu của đề tài

Đề tài đi sâu nghiên cứu các vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng và tìm ra những vấn đề tồn tại của công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước trong những năm vừa qua; rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ, từ đó đề xuất các kiến nghị và giải pháp có tính khoa học nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là nghiệp vụ kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, trên cơ sở các quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Phạm vi nghiên cứu là công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ.

Phần thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước lấy số liệu và thực tế công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ giới hạn trong khoảng thời gian từ năm 2006 đến năm 2009 (từ khi Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ thành lập), trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị và giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ .

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu sử dụng tổng hợp các phương pháp thu thập tài liệu, khảo sát thực tế, thống kê, phân tích, tổng hợp đối chiếu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

5. Đóng góp của đề tài

Làm rõ hơn cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

Đánh giá thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ

Đề xuất kiến nghị và giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ.

6. Bố cục của đề tài

Chương 1: Lý luận chung về công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ.

Chương 3: Các giải pháp và kiến nghị hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

1.1. KIỂM SOÁT CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.1.1. Kiểm soát trong quản lý

1.1.1.1. Khái niệm kiểm soát trong quản lý

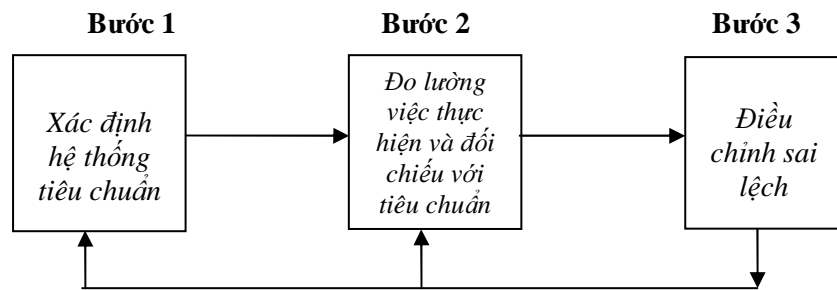
Kiểm soát là quá trình đo lường kết quả thực tế và so sánh với những tiêu chuẩn nhằm phát hiện sự sai lệch và nguyên nhân sự sai lệch, đưa ra biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm khắc phục sự sai lệch hoặc nguy cơ sai lệch.

1.1.1.2. Ý nghĩa kiểm soát

- Nắm bắt được tiến trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Từ đó đề ra những giải pháp, những quyết định kịp thời.
- Nhờ có kiểm soát mà xác định tính đúng đắn các quyết định.
- Kiểm soát là một biện pháp thúc đẩy đối tượng quản lý đạt đến mục tiêu đã đề ra.

1.1.1.3. Tiến trình kiểm soát

Tiến trình kiểm soát phải tuân thủ theo ba bước cơ bản :



1.1.1.4. Các hình thức kiểm soát

- Theo cách thức kiểm soát .
- Theo thời gian của kiểm soát.

- Theo số lượng của đối tượng.

- Theo phạm vi kiểm soát.

- Theo mức độ liên tục của kiểm soát.

1.1.2. Kiểm soát chi ngân sách Nhà nước

1.1.2.1. Khái niệm ngân sách Nhà nước

Luật NSNN sửa đổi Việt Nam năm 2002 định nghĩa: “*NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm nhằm thực hiện chức năng của Nhà nước*”.

1.1.2.2. Khái niệm và phân loại chi ngân sách Nhà nước

a. Khái niệm chi ngân sách Nhà nước

Chi NSNN là quá trình phân phối, sử dụng quỹ NSNN theo những nguyên tắc nhất định cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

b. Phân loại chi ngân sách Nhà nước

Một là, chi thường xuyên

Hai là, chi đầu tư phát triển

Ba là, chi trả nợ gốc và lãi các khoản tiền do Chính phủ vay.

Bốn là, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính.

Năm là, chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

1.1.2.3. Khái niệm và phân loại kiểm soát chi NSNN

a. Khái niệm kiểm soát chi NSNN

KSC NSNN là việc thẩm định, kiểm tra, kiểm soát các khoản chi NSNN (chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi khác...) theo các chính sách, chế độ, định mức quy định.

b. Phân loại kiểm soát chi NSNN

- Kiểm soát trước khi chi.

- Kiểm soát trong quá trình chi.

- Kiểm soát sau khi đã chi.

1.1.2.4. Sự cần thiết phải thực hiện kiểm soát chi NSNN

Kiểm soát các khoản chi NSNN đúng mục đích, đúng định mức, tiết kiệm và có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

KSC là một trong những chức năng, nhiệm vụ quan trọng trong việc quản lý quỹ NSNN.

1.2. KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước

1.2.1.1. Chức năng của Kho bạc Nhà nước

- Quản lý Nhà nước quỹ NSNN, các quỹ tài chính Nhà nước
- Huy động vốn cho NSNN, cho đầu tư phát triển.

1.2.1.2. Nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước

- *Quản lý quỹ NSNN và các quỹ tài chính của Nhà nước*
- *KBNN tổ chức thực hiện chi NSNN. KBNN quản lý, kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi từ NSNN.*

1.2.2. Khái niệm KSC thường xuyên NSNN qua KBNN

Là quá trình KBNN thực hiện kiểm tra, kiểm soát các khoản chi thường xuyên NSNN theo các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Nhà nước quy định và trên cơ sở những nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý tài chính trong từng giai đoạn.

1.2.3. Đặc điểm KSC thường xuyên NSNN qua KBNN

Kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Kho bạc Nhà nước được qui định thực hiện theo nguyên tắc *kiểm soát tuân thủ*.

1.2.4. Sự cần thiết KSC thường xuyên NSNN qua KBNN

Thứ nhất, sử dụng NSNN bảo đảm tiết kiệm và có hiệu quả.

Thứ hai, hạn chế của cơ chế quản lý chi thường xuyên NSNN.

Thứ ba, do ý thức của các đơn vị sử dụng kinh phí NSNN cấp.

Thứ tư, do tính đặc thù của các khoản chi thường xuyên NSNN đều mang tính chất không hoàn trả trực tiếp.

Thứ năm, do yêu mở cửa, hội nhập.

1.2.5. Yêu cầu đối với công tác KSC thường xuyên ngân sách nhà nước qua KBNN

Thứ nhất, chính sách và cơ chế KSC thường xuyên NSNN phải làm cho các hoạt động của tài chính Nhà nước đạt hiệu quả cao.

Thứ hai, tổ chức bộ máy KSC phải gọn nhẹ theo hướng cải cách hành chính, đơn giản hoá quy trình và thủ tục hành chính.

Thứ ba, KSC thường xuyên NSNN cần được thực hiện đồng bộ, nhất quán và thống nhất từ khâu trong quá trình quản lý NSNN.

1.2.6. Nội dung công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN

- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các chứng từ.
- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp về con dấu và chữ ký.
- Kiểm tra, kiểm soát các điều kiện chi theo chế độ quy định :
 - + Đã có trong dự toán chi NSNN hàng năm được giao.
 - + Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.
 - + Các khoản chi phải được Thủ trưởng chuẩn chi.
 - + Các khoản chi phải có đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ..

1.2.7. Nguyên tắc kiểm soát các khoản chi ngân sách nhà nước qua KBNN

- Mọi khoản chi NSNN phải được KBNN kiểm tra, kiểm soát
- Mọi khoản chi NSNN được hạch toán bằng đồng Việt Nam theo niên độ ngân sách, cấp ngân sách và mục lục NSNN.
- Các khoản chi sai phải được thu hồi.

1.2.8. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý các khoản chi thường xuyên NSNN

1.2.8.1. Cơ quan tài chính các cấp

Thẩm tra việc phân bổ dự toán NSNN. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi tiêu ngân sách ở các đơn vị sử dụng NSNN.

1.2.8.2. Cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương

Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc sử dụng NSNN thuộc ngành, lĩnh vực do cơ quan quản lý và của các đơn vị trực thuộc.

1.2.8.3. Đơn vị sử dụng NSNN

Chi theo chế độ, tiêu chuẩn trong phạm vi dự toán chi NSNN được duyệt.; Sử dụng NSNN đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.

1.2.8.4. Kho bạc Nhà nước

KBNN có trách nhiệm kiểm soát các hồ sơ, chứng từ chi và thực hiện chi trả, thanh toán kịp thời các khoản chi NSNN.

1.2.9. Qui trình KSC thường xuyên NSNN qua KBNN

1.2.9.1. Kiểm soát các khoản chi lương

1.2.9.2. Kiểm soát các khoản chi học bổng học sinh sinh viên

1.2.9.3. Kiểm soát các khoản mua sắm đồ dùng, trang thiết bị, phương tiện làm việc

1.2.9.4. Kiểm soát các khoản chi khác

1.2.10. Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN

- Dự toán chi NSNN
- Chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN
- Đội ngũ cán bộ làm công tác KSC của KBNN
- Chức năng, nhiệm vụ KBNN
- Về ý thức chấp hành của các đơn vị thụ hưởng NSNN

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC CẨM LỆ

2.1. TỔ CHỨC BỘ MÁY KHO BẠC NHÀ NƯỚC CẨM LỆ

2.1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ

Ngày 11/10/2005 Bộ Tài chính đã ra Quyết định số 3541/QĐ/TCCB về việc thành lập KBNN Cẩm Lệ trực thuộc KBNN Đà Nẵng và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2006.

KBNN Cẩm Lệ là Kho bạc Nhà nước cấp Huyện (Quận). Bộ máy hoạt động gồm có: Giám đốc, Phó Giám đốc và ba tổ nghiệp vụ: Tổ Kế hoạch-tổng hợp; Tổ Kế toán và Tổ Kho quỹ.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của KBNN Cẩm Lệ

2.1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của KBNN Cẩm Lệ

- Tổ chức thực hiện chi NSNN, kiểm soát chi, cấp phát thanh toán chi trả các khoản chi từ NSNN theo qui định của pháp luật

2.1.2.2. Quyền hạn của Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ

Yêu cầu các đơn vị mở tài khoản dự toán và các tài khoản có liên quan theo chế độ mở và sử dụng tài khoản do Bộ Tài chính qui định để giao dịch.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KSC THƯỜNG XUYÊN NSNN QUA KBNN CẨM LỆ

2.2.1. Đối tượng chịu sự KSC chi thường xuyên NSNN qua KBNN Cẩm Lệ

2.2.1.1. Phân loại theo cấp ngân sách

2.2.1.2. Phân loại theo tính chất nguồn kinh phí ngân sách

2.2.2.Đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác KSC thường xuyên NSNN tại KBNN Cẩm Lệ

2.2.3. Tình hình KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Cẩm Lệ

2.2.3.1 Kết quả chi NSNN theo cấp ngân sách

Bảng 2.1 Tình hình chi thường xuyên NSNN (theo cấp ngân sách) qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ giai đoạn 2006 - 2009

Đơn vị: triệu đồng

Năm	2006		2007		2008		2009	
	Số tiền	Tỉ lệ % so tổng chi (%)	Số tiền	Tỉ lệ % so tổng chi (%)	Số tiền	Tỉ lệ % so tổng chi (%)	Số tiền	Tỉ lệ % so tổng chi (%)
Cấp NS								
NS TW	3.093	4,02	4.058	4,14	4.904	4,48	19.185	13,29
NSĐiaphuong	73.908	95,98	94.005	95,86	104.593	95,52	125.169	86,71
Trong đó :								
NS T.phố	14.875	19,32	13.916	14,19	17.575	16,05	21.669	15,01
NS Quận	43.202	56,10	63.231	64,48	70.556	64,44	86.071	59,63
NS Phường	15.831	20,56	16.858	17,19	16.462	15,03	17.429	12,07
Tổng cộng	77.001	100	98.063	100	109.497	100	144.354	100

(Nguồn báo cáo KBNN Cẩm Lệ)

2.2.3.2 Kết quả chi NSNN theo nhóm mục chi NSNN

Bảng 2.2: Tình hình chi thường xuyên NSNN (theo nhóm mục chi) qua KBNN Cẩm Lệ giai đoạn 2006 – 2009

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG	2006	2007	2008	2009
Thanh toán cá nhân	36.203	44.812	58.541	86.231
Chi nghiệp vụ chuyên môn	21.564	22.521	19.571	37.751
Chi mua sắm sửa chữa	3.176	4.441	5.714	5.119
Chi khác	16.058	26.289	25.671	15.253
Tổng cộng	77.001	98.063	109.497	144.354

(Nguồn báo cáo KBNN Cẩm Lệ)

2.2.4. Về phương thức cấp phát chi thường xuyên NSNN

- Cấp phát bằng lệnh chi tiền
- Cấp phát dự toán

2.2.5. Quy trình KSC thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ

2.2.5.1. Mục tiêu của quy trình một cửa KSC thường xuyên

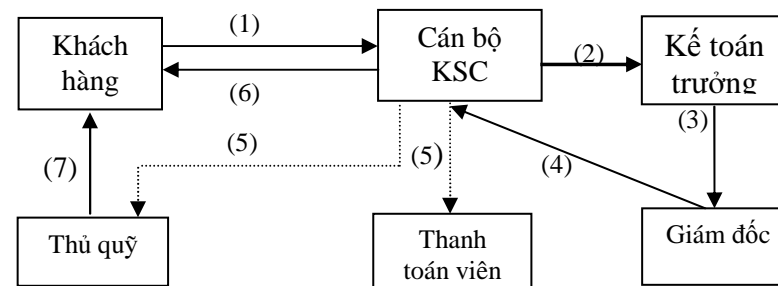
2.2.5.2. Nguyên tắc thực hiện quy trình giao dịch “một cửa” trong KSC thường xuyên

trong KSC thường xuyên

2.2.5.3. Trách nhiệm của cán bộ KBNN Cẩm Lệ trong việc thực hiện Quy trình giao dịch “một cửa” trong KSC thường xuyên

- Đối với cán bộ kiểm soát chi
- Đối với Kế toán trưởng
- Đối với Giám đốc

2.2.5.4. Sơ đồ quy trình KSC “một cửa” tại KBNN Cẩm Lệ



2.2.5.5. Quy trình KSC thường xuyên “một cửa” ngân sách Nhà nước tại KBNN Cẩm Lệ

a. Mở tài khoản dự toán

b. Hồ sơ gửi lần đầu gửi Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ

c. Quá trình kiểm soát chi

* Kiểm soát các mục chi thuộc nhóm “Chi thanh toán cá nhân”

* Kiểm soát các mục chi thuộc nhóm “Chi nghiệp vụ chuyên môn”

* Kiểm soát các mục chi thuộc nhóm mục “Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, xây dựng nhỏ ”

* Kiểm soát các mục chi thuộc nhóm mục “Chi khác ”

* Kiểm soát thanh toán không dùng tiền mặt

* Xử lý hồ sơ, chứng từ sau khi kiểm soát chi

2.2.5.6. KSC theo các chương trình cấp bách của Chính phủ

2.2.6. Cơ chế cấp phát, thanh toán và kiểm soát chi ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị có cơ chế tài chính riêng

2.2.6.1. Đối với các cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện khoán biên chế và chi phí quản lý hành chính

- Nội dung khoán chi bao gồm: Tiền lương; tiền công; phụ cấp lương; tiền thưởng, phúc lợi tập thể; các khoản đóng góp; các khoản thanh toán cho cá nhân; chi thanh toán dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin tuyên truyền liên lạc; hội nghị; công tác chi phí thuê mướn; chi sửa chữa thường xuyên tài sản cố định; chi phí nghiệp vụ chuyên môn và chi khác.

- Mức khoán chi: Xác định căn cứ vào hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng kinh phí thường xuyên của NSNN; tình hình thực tế sử dụng kinh phí của đơn vị trong 3 năm liền kề trước năm thực hiện khoán, có xem xét đến các yếu tố tăng giảm đột biến;

biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao với nguyên tắc không lớn hơn số biên chế được giao của năm trước năm nhận khoán chi.

- Phân bổ dự toán: Dự toán giao cho đơn vị phải chia làm 02 phần : Phần giao khoán và phần không thực hiện khoán.

- Cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí: Chủ tài khoản chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu của đơn vị mình. Hết năm ngân sách, đơn vị thực hiện quyết toán kinh phí khoán chi, căn cứ vào qui chế chi tiêu nội bộ thực hiện phân bổ kinh phí tiết kiệm.

2.2.6.2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ.

+ Đối với kinh phí NSNN đảm bảo hoạt động thường xuyên, đối với những đơn vị đảm bảo một phần chi phí ,được cấp thẩm quyền giao.

+ Về định mức chi: Căn cứ định mức, chế độ chi tiêu hiện hành, đơn vị chủ động xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm và có hiệu quả thông qua hội nghị công chức cho cả thời kỳ.

Có thể xây dựng định ức chi tiêu cao hơn hoặc thấp hơn định mức của Nhà nước.

Ưu điểm của các đơn vị có cơ chế tài chính riêng

- Tính độc lập, tự chủ tự chịu trách nhiệm của chủ tài khoản.

- Tiết kiệm được biên chế, góp phần nâng cao thu nhập người lao động trong lúc NSNN còn khó khăn, thu nhập một bộ phận công

- Từng bước xã hội hoá lĩnh vực sự nghiệp văn hoá xã hội, sự nghiệp công lập theo chủ trương của Nhà nước.

Tồn tại

Giao quyền tự chủ nhưng còn ràng buộc mức thu nhập và định mức, chế độ Nhà nước.

Còn một số chế độ ,định mức chi tiêu không được tự chủ phải theo định mức chung của Nhà nước.

2.2.7. Kết quả KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Cẩm Lệ

2.2.7.1. Số liệu từ chối thanh toán

- + Chi vượt dự toán
- + Chi sai mục lục NSNN
- + Sai các yếu tố trên chứng từ chi NSNN
- + Sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi
- + Thiếu hồ sơ, thủ tục

Bảng 2.3 :Số liệu từ chối thanh toán NSNN qua KBNN Cẩm Lệ giai đoạn năm 2006 đến 2009.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dụng	Số đơn vị chưa chấp hành đúng	Số chi từ chối thanh toán	Trong đó				
			Chi vượt dự toán	Sai mục lục ngân sách	Sai các yếu tố trên chứng từ	Sai chế độ tiêu chuẩn định mức	Thiếu hồ sơ thủ tục
2006	35	595.246	57.315	237.513	63.195	84.758	152.465
2007	28	514.666	46.523	207.365	43.589	65.325	151.864
2008	12	208.011	9.754	115.548	13.568	45.564	23.577
2009	47	599.146	13.996	357.326	15.221	115.245	97.358
Tổng cộng	122	1.917.069	127.588	917.752	135.573	310.892	425.264

(Nguồn: Báo cáo KBNN Cẩm Lệ)

2.2.7.2. Số liệu dự toán bị hủy bỏ cuối năm ngân sách

Bảng 2.4: Số liệu dự toán chi không hết cuối năm bị xoá bỏ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Số đơn vị	Tổng dự toán chi	Số dự toán bị hủy
2006	18	55,170,625	813,621
2007	15	66,037,719	215,763
2008	3	81,086,770	35,000
2009	0	105,317,950	0
Cộng	36	307,613,064	1,064,384

(Nguồn KBNN Cẩm Lệ)

2.2.7.3. Số liệu chi chuyển nguồn sang năm sau

KBNN Cẩm Lệ yêu cầu các đơn vị phải chi chuyển nguồn để bổ sung dự toán và thanh quyết toán vào ngân sách năm sau với số tiền là 232.080.000 đồng ,chủ yếu là thuộc ngân sách Phường.

2.3. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIỂM SOÁT CHI QUA KBNN CẨM LỆ

2.3.1. Thành tựu đạt được

Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan đơn vị trong việc quản lý chi thường xuyên NSNN cũng được quy định rõ hơn. Vì vậy, đã nâng cao hiệu quả sử dụng vốn NSNN.

Về phía các đơn vị dự toán, cũng đã tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của thủ trưởng. Tình trạng căng thẳng giả tạo của NSNN đã được loại bỏ.

Thông qua công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN,

một mặt tạo điều kiện cho các đơn vị dự toán chấp hành việc sử dụng vốn NSNN theo đúng dự toán được duyệt, chấp hành đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ Nhà nước quy định.

Thông qua công tác KSC thường xuyên NSNN, KBNN đã phát hiện và từ chối cấp phát thanh toán của các đơn vị chưa chấp hành đúng đúng thủ tục, chế độ quy định, chỉ sai mục đích.

Thông qua công tác KSC thường xuyên đã hạn chế tối đa việc rút kinh phí về quỹ tiền mặt để tọa chi.

Tăng cường chế độ quản lý tiền mặt, ổn định lưu thông tiền tệ.

2.3.2. Những tồn tại và nguyên nhân

2.3.2.1. Những tồn tại trong quá trình thực hiện

Một là, về giao dự toán ngân sách cho các đơn vị chưa đúng thời gian qui định, cơ chế điều hành tăng thu còn bất cập.

Hai là, việc phân công nhiệm vụ là đầu mối KSC thường xuyên NSNN của KBNN Cẩm Lệ chưa hợp lý.

Ba là, cơ chế KSC thường xuyên NSNN của KBNN Cẩm Lệ hiện nay chủ yếu là kiểm soát trên hồ sơ chứng từ của đơn vị.

Bốn là, hệ thống định mức, tiêu chuẩn chỉ vừa thiếu, vừa lạc hậu, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chỉ thay đổi liên tục.

Năm là, còn nhiều cơ quan tham gia vào quá trình KSC NSNN.

Sáu là, tính minh bạch trong chi NSNN chưa cao.

Bảy là, trình độ năng lực của cán bộ phường còn hạn chế.

Tám là, tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt cao.

Chín là, KSC theo kết quả đầu vào; chưa thực hiện KSC theo kết quả đầu ra và hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của địa phương và quốc gia.

Chưa thực hiện quản lý và kiểm soát cam kết chi.

Mười là, nguồn nhân lực KBNN Cẩm Lệ còn chưa chuyên nghiệp, trình độ và năng lực sử dụng công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động nghiệp vụ của cán bộ kho bạc còn hạn chế.

Mười một là, quy trình giao dịch “một cửa” trái với hướng dẫn của Chính phủ và của Bộ Tài chính thì cơ chế “một cửa”.

Mười hai là, hệ thống thanh toán Kho bạc chưa được tích hợp với các hệ thống thanh toán khác của nền kinh tế quốc dân.

2.3.2.2. Nguyên nhân tồn tại hạn chế

Hệ thống pháp luật hiện hành về NSNN chưa thực sự chặt chẽ và đồng bộ. Việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý chưa rõ ràng, còn trùng lặp và chồng chéo.

Do nhiều ngành, nhiều lĩnh vực chỉ thường xuyên ngân sách riêng, nên trước đây phân ra nhiều hình thức KSC khác nhau, do đó gây phức tạp cho quản lý của đơn vị sử dụng ngân sách và không thuận lợi cho cơ quan KBNN trong thực hiện KSC.

Các điều kiện để KBNN thực hiện KSC thường xuyên NSNN chưa được đầy đủ và đồng bộ, đặc biệt là căn cứ pháp lý và trách nhiệm xử lý các sai sót và vi phạm chưa rõ ràng, không có cơ chế xử lý hoặc xử phạt.

Trình độ năng lực của cán bộ phường còn nhiều hạn chế.

Lực lượng cán bộ KBNN nói chung, cán bộ trực tiếp làm công tác KSC NSNN tại KBNN Cẩm Lệ còn yếu và thiếu.

Cơ chế thực hiện công khai, dân chủ tại các đã có nhưng việc thực thi lại chỉ ở mức độ nhất định, chưa có chế tài đủ mạnh bắt buộc thủ trưởng phải công khai, minh bạch chi tiêu ngân sách tại đơn vị.

Lộ trình cải cách hành chính Nhà nước còn diễn ra chậm chạp.

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN QUA KBNN CẨM LỆ

3.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2020

3.1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng KBNN hiện đại, an toàn, hiệu quả, hoàn thiện qui trình gắn với hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực để thực hiện tốt các chức năng: quản lý quỹ NSNN; quản lý ngân quỹ và quản lý nợ Chính phủ; Tổng kế toán nhà nước.

3.1.2. Nội dung Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020

- Về công tác quản lý quỹ NSNN và các quỹ tài chính Nhà nước: Đổi mới công tác KSC qua KBNN trên cơ sở xây dựng cơ chế, quy trình kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN qua KBNN phù hợp với thông lệ quốc tế để vận hành Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); thực hiện KSC theo kết quả đầu ra tài xử phạt hành chính đối với cá nhân, tổ chức sai phạm hành chính về sử dụng NSNN; thống nhất quy trình và đầu mối kiểm soát các khoản chi của NSNN; tiến tới thực hiện quy trình KSC điện tử.

- Về công tác quản lý ngân quỹ và nợ Chính phủ

- Công tác kế toán Nhà nước: Xây dựng mô hình KBNN thực hiện chức năng tổng kế toán Nhà nước.

- Về hệ thống thanh toán ngành KBNN

3.2. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN

3.2.1. Mục tiêu hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ

- KSC theo đúng tinh thần của Luật NSNN, đảm bảo tất cả các khoản chi của NSNN đều được kiểm tra, kiểm soát một cách chặt chẽ

- Bảo đảm sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả đúng mục đích, tiền của của Nhà nước để góp phần loại bỏ tiêu cực, chống tham ô, tham nhũng, chống phiền hà, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Phân biệt trách nhiệm, quyền hạn của người chuẩn chi và KBNN.

- Công tác KSC NSNN phải đảm bảo tính khoa học, đơn giản, rõ ràng, công khai và minh bạch, thuận lợi cho người kiểm soát, người được kiểm soát; đồng thời, phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu quản lý thực tế tại địa bàn quận.

- Phục vụ chiến lược định hướng khách hàng.

+ Có khả năng cung cấp những dịch vụ mới.

+ Giao dịch theo cơ chế giao dịch một cửa trong KSC NSNN.

3.2.2. Định hướng hoàn thiện qui trình KSC thường xuyên NSNN qua KBNN nói chung và KBNN Cẩm Lệ nói riêng

Thứ nhất, hoàn thiện phương thức cấp phát NSNN theo dự toán theo nguyên tắc cấp phát trực tiếp.

Từng bước triển khai cơ chế khoán biên chế và chi phí quản lý hành chính; đơn vị sự nghiệp có thu trong diện rộng, làm cơ sở cho việc từng bước áp dụng kiểm soát chi theo kết quả đầu ra.

Thứ hai, cải tiến quy trình cấp phát, thanh toán trực tiếp bằng chuyển khoản thông qua các dịch vụ ATM, thanh toán điện tử, tài khoản các đơn vị cung ứng dịch vụ.

Thứ ba, hoàn thiện chức năng, kế toán viên tại các đơn vị dự toán chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ trực tiếp của KBNN, độc lập với người chuẩn chi.

Thứ tư, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng chương trình TABMIS làm xương sống cho công tác quản lý của Kho bạc.

Thứ năm, tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực.

3.3. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN QUA KBNN CẨM LỆ

3.3.1. Các giải pháp hoàn thiện công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Cẩm Lệ

3.3.1.1. Ứng dụng chương trình tin học quản lý giao nhận hồ sơ KSC NSNN qua KBNN Cẩm Lệ

3.3.1.2. Hoàn thiện phương thức cấp phát NSNN

* Phương thức ghi thu - ghi chi

* Phương thức cấp phát bằng lệnh chi tiền

3.3.1.3. Thực hiện quản lý và kiểm soát cam kết chi trong điều kiện vận hành hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS)

Trong điều kiện hiện nay, KBNN Cẩm Lệ đang vận hành hệ thống TABMIS cần phải thực hiện quản lý và kiểm soát cam kết chi qua KBNN theo hướng dẫn tại Thông tư số 113/2008/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008.

3.3.1.4. Công khai hóa tại KBNN Cẩm Lệ cơ chế, qui trình, hồ sơ, thủ tục KSC thường xuyên NSNN qua KBNN

Tất cả các nội dung liên quan công tác KSC NSNN qua KBNN phải thực hiện công khai tại địa điểm quầy giao dịch để cán bộ KBNN Cẩm Lệ và khách hàng cùng nghiên cứu và thực hiện thông nhất, có tiếng nói chung. Đây cũng là một khâu minh bạch trong KSC thường xuyên NSNN của KBNN Cẩm Lệ.

3.3.1.5. Hoàn thiện kiểm soát chi các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, khoán kinh phí hoạt động

Trong trường hợp đơn vị chưa gửi qui chế chi tiêu, KBNN Cẩm Lệ kiểm soát chi tiêu NSNN của đơn vị theo đúng chế độ, định mức của Nhà nước (mặc dù có một số chế độ đơn vị có quyền chi với định mức cao hơn chế độ của Nhà nước qui định) và kiên quyết không thực hiện việc chi thu nhập tăng thêm cho đơn vị cho đến khi đơn vị gửi qui chế chi tiêu nội bộ.

3.3.1.6. Hoàn thiện KSC ngân sách Phường trên địa bàn Quận

KBNN Cẩm Lệ cần hoàn thiện việc kết hợp tài khoản trên hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc tài khoản tạm ứng chi của ngân sách phường có kiểm soát dự toán.

Phân công, luân phiên nhiệm vụ phải chọn các cán bộ có năng lực chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt để giao nhiệm vụ.

3.3.1.7. Tăng cường kỷ luật thanh toán tạm ứng NSNN

Kiên quyết từ chối, không các khoản chi sai chế độ, dù đó là những khoản chi có tính chất nhạy cảm. Đảm bảo mọi khoản chi NSNN qua KBNN Cẩm Lệ đầy đủ các điều kiện chi theo qui định.

3.3.1.8. Phối hợp tốt với cơ quan tài chính và tham mưu điều hành ngân sách cho lãnh đạo địa phương

- Giải quyết các tồn tại, vướng mắc của các đơn vị dự toán ngân sách Quận, Phường.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận Cẩm Lệ thường xuyên phổ biến, hướng dẫn kịp thời các chế độ, định mức, chính sách mới.

- Thẩm định dự toán chi theo đúng thời gian qui định.

3.3.1.9. Hệ thống hóa các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức phục vụ cho công tác kiểm soát chi

3.3.2. Các kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Cẩm Lệ

3.3.2.1. Kiến nghị với Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước

a. Hoàn thiện quy trình KSC thường xuyên NSNN qua KBNN theo dự toán

Thứ nhất, hoàn thiện qui trình lập duyệt và phân bổ dự toán.

Thứ hai, về hệ thống chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

Thứ ba, phân định lại trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trong quản lý, kiểm soát NSNN.

b. Tăng cường việc thực hiện cấp phát trực tiếp NSNN từ KBNN đến người cung cấp hàng hoá, dịch vụ

Phương thức cấp phát trực tiếp NSNN yêu cầu các khoản chi ngân sách phải được thanh toán trực tiếp đến đúng đối tượng là chủ nợ đích thực của Chính phủ, nhằm hạn chế tối đa thanh toán qua các trung gian. Chủ nợ của Chính phủ là những người trực tiếp cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Chính phủ, bao gồm những công chức, viên chức hưởng lương ngân sách.

c. Xây dựng và áp dụng quy trình cấp phát, kiểm soát chi NSNN theo kết quả đầu ra

Đây là một phương thức cấp phát NSNN tiên tiến, mới được áp dụng ở một số nước, hoặc một số khoản chi đặc biệt. Theo đó, Nhà nước không can thiệp vào việc sử dụng các khoản kinh phí NSNN đã cấp cho các cơ quan đơn vị, mà chỉ quan tâm đến hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí đó, tức là chỉ quan tâm đến kết quả đầu ra của các chương trình, mục tiêu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.; đồng thời tăng cường hơn nữa tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị sử dụng kinh phí NSNN.

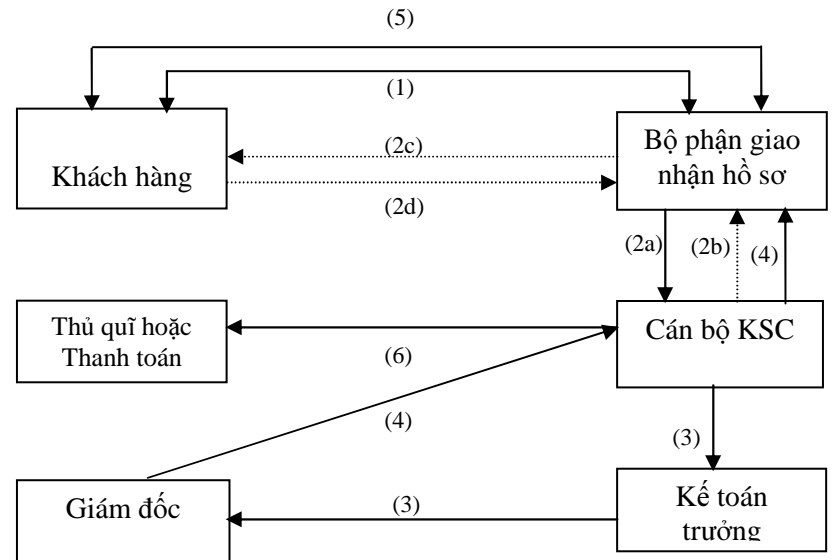
d. Tập trung kiểm soát các khoản chi ngân sách Nhà nước có mức độ rủi ro cao

- Rủi ro cao : các khoản chi có giá trị lớn như xây dựng trụ sở, mua sắm hàng hóa, tài sản, sửa chữa lớn tài sản cố định . . .

- Ít rủi ro : chi hội nghị, chi khác, chi mua sắm dụng cụ, văn phòng phẩm, tiền lương, phụ cấp, điện nước.

e. Hoàn thiện quy trình giao dịch “một cửa” trong kiểm soát thường xuyên NSNN qua KBNN

Quy trình KSC “một cửa” NSNN qua KBNN kiến nghị xây dựng lại bao gồm 06 bước, thể hiện ở hình 3.1.



Hình 3.1 Sơ đồ quy trình KSC “một cửa” NSNN qua KBNN

f. Cần có chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KSC NSNN qua KBNN để nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát chi

- Xử phạt hành vi vi phạm qui định về điều kiện chi NSNN.
- Xử phạt hành vi vi phạm qui định về thủ tục KSC NSNN.

- Xử phạt hành vi vi phạm đối với KBNN, công chức KBNN.

3.3.2.2 Kiến nghị với KBNN Đà Nẵng

a. Kiểm soát chi ngân sách Phường

Liên ngành Sở Tài chính vật giá - Cục Thuế - KBNN Đà Nẵng thống nhất qui định việc hạch toán thu, chi ngân sách xã (phường) trên toàn địa bàn trên cơ sở lược bỏ các khoản mục không cần thiết và hạch toán gộp mục. Thực hiện việc này thì việc phân bổ dự toán ,hạch toán và quyết toán của ngân sách phường rất thuận tiện ,giảm bớt điều chỉnh ,không gây áp lực cho Kho bạc.

b. Cần có sự hướng dẫn chỉ đạo kịp thời và thống nhất về mặt nghiệp vụ kiểm soát chi NSNN

Các Nghị định, Thông tư ...không thể bao quát hết tình hình thực tế của địa phương từng đơn vị, thậm chí có khi văn bản hướng dẫn chung, không cụ thể, mỗi đơn vị KBNN Quận trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng có những cách hiểu khác nhau và thực hiện khác nhau không thống nhất. Chính vì vậy đề nghị KBNN Đà Nẵng phải có sự chỉ đạo kịp thời và thống nhất về mặt nghiệp vụ KSC không gây phiền hà cho các đơn vị thụ hưởng NSNN.

3.4. NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP

3.4.1. Hoàn thiện hệ thống chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN

3.4.2. Điều kiện về hành lang pháp lý và cơ chế chính sách cho quá trình hoàn thiện công tác KSC NSNN qua KBNN

3.4.3. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất cán bộ KBNN

3.4.4. Hiện đại hoá công nghệ thanh toán của nền kinh tế và KBNN

KẾT LUẬN

Hoàn thiện công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN là một trong những vấn đề rất cần thiết và quan trọng góp phần sử dụng hiệu quả, đúng mục đích NSNN. Đồng thời làm lành mạnh nền tài chính, nâng cao tính công khai, minh bạch, dân chủ trong việc sử dụng nguồn lực tài chính quốc gia nói chung và NSNN nói riêng, đáp ứng được nhu cầu trong quá trình đổi mới chính sách tài chính của nước ta khi hội nhập với nền kinh tế thế giới.

Với kết cấu 3 chương, đề tài: **“Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cẩm Lệ”** đã giải quyết được một cách cơ bản những yêu cầu đặt ra, thể hiện những nội dung chủ yếu sau đây:

Từ những vấn đề lý luận về KSC thường xuyên NSNN qua KBNN, trên cơ sở phân tích thực trạng công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Cẩm Lệ đề tài đưa ra các kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Cẩm Lệ.

Công tác KSC chi thường xuyên NSNN qua KBNN là vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực khác nhau và đơn vị sử dụng ngân sách, đòi hỏi phải có sự đầu tư nghiên cứu công phu, toàn diện. Các giải pháp phải có tính hệ thống và xuyên suốt, cần phải có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các cơ chế chính sách, từ Luật đến các văn bản hướng dẫn và trong những điều kiện thực tế.

Mặc dù đã rất cố gắng trong nghiên cứu, song những kết quả nghiên cứu không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp bổ sung của các thầy giáo, cô giáo, nhà khoa học và các đồng nghiệp để đề tài nghiên cứu hoàn thiện hơn.